

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Anh

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/6/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị X, sinh năm: 1984 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Anh Đinh Kim T, sinh năm: 1976 (*vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù: Đội X, phân trại số H, trại giam T.

Địa chỉ: Số G, thị trấn TM, huyện HT, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị X trình bày: Chị và anh Đinh Kim T tự nguyện chung sống với nhau năm 1999, đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tình tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã. Năm 2019 anh T bị kết án về tội hiếp dâm và phải chấp hành hình phạt tù là 08 năm. Từ đó đến nay, anh chị không còn chung sống với nhau nữa. Hiện nay, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Kim T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đinh Thiên P, sinh ngày 13/11/1999 và Đinh Thanh S, sinh ngày 08/9/2005. Chị yêu cầu Tòa án giao cháu S cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Đinh Thiên P đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

Chị Trần Thị X có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đinh Kim T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị X về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn. Cuộc sống chung của anh chị không có mâu thuẫn gì. Anh chị không còn chung sống với nhau từ ngày 08/5/2020 do anh bị bắt giam về hành vi hiếp dâm. Hiện nay, anh không đồng ý ly hôn với chị X vì anh vẫn còn thương yêu vợ con và mâu thuẫn gia đình chưa đến mức phải ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung như chị X đã trình bày. Khi ly hôn, anh đồng ý tạm giao cháu Đinh Thanh S cho chị X nuôi dưỡng do anh đang chấp hành hình phạt tù, sau khi chấp hành bản án xong anh sẽ giành quyền nuôi dưỡng cháu S. Con chung Đinh Thiên P đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ chung.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cơ bản đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn chị X và bị đơn anh T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Chấp nhận đơn khởi kiện của chị X được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao Sang cho chị X trực

tiếp nuôi dưỡng, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Về tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đinh Kim T và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung nên quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Bị đơn anh Đinh Kim T có nơi cư trú tại ấp HB, xã BH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị X và anh Đinh Kim T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị X và anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị X và anh Đinh Kim T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị X khai cuộc sống chung của anh chị không hạnh phúc, có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cãi vã. Từ tháng 6/2019 anh Đinh Kim T bị bắt tạm giam, bị kết án về tội hiếp dâm và phải chấp hành hình phạt tù 08 năm. Từ đó đến nay, anh chị không còn chung sống với nhau. Hiện nay, tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn với chị X, anh T không thừa nhận cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn. Tuy nhiên, năm 2020 anh bị tạm giam do có hành vi hiếp dâm, đã bị kết án và phải chấp hành án phạt tù 08 năm. Việc anh T bị kết án về tội hiếp dâm cho thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng theo Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Từ đó, nhận thấy, tình trạng hôn nhân của chị X và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị X anh T có 02 con chung là Đinh Thiên P, sinh ngày 13/11/1999 và Đinh Thanh S, sinh ngày 08/9/2005

- Đối với yêu cầu nuôi con chung Đinh Thanh S, sinh ngày 08/9/2005 của nguyên đơn. Xét thấy, cháu S đang sống cùng mẹ, chị X có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu S, anh T đang phải chấp hành án phạt tù và đồng ý tạm giao cháu S cho chị X nuôi dưỡng nên giao cháu S cho chị X nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Đối với con chung là Đinh Thiên P, sinh ngày 13/11/1999 đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị X và anh T đều trình bày anh chị không có tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị X và anh T đều trình bày anh chị không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[7] Về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 83, Điều 84, Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị X.

1. Chấp nhận cho chị Trần Thị X được ly hôn với anh Đinh Kim T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thanh S, sinh ngày 08/9/2005 cho chị Trần Thị X trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị X không yêu cầu anh Đinh Kim T cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Đinh Kim T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị X.

Khi cần thiết, chị Trần Thị X và anh Đinh Kim T được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được

pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí chị Trần Thị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 0006720 ngày 11 tháng 5 năm 2020 được khấu trừ vào án phí. Chị Trần Thị X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị X và anh Đinh Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh